

**THE JAZZ IMPRINT
IN NOVEL *KILLING COMMENDATORE*
BY HARUKI MURAKAMI**

Nguyen Thi Hai Phuong* and Nguyen Thi Hien
*Faculty of Philology, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam*

*Corresponding author: Nguyễn Thị Hải Phương,
e-mail: haiphuongdhsp@yahoo.com

Received April 12, 2025.

Revised May 12, 2025.

Accepted May 21, 2025.

**DẤU ẤN NHẠC JAZZ TRONG TIỂU
THUYẾT *GIẾT CHỈ HUY ĐỘI KỊ SĨ*
CỦA HARUKI MURAKAMI**

Nguyễn Thị Hải Phương* và Nguyễn Thị Hiền
*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hải Phương,
e-mail: haiphuongdhsp@yahoo.com

Ngày nhận bài: 12/4/2025.

Ngày sửa bài: 12/5/2025.

Ngày nhận đăng: 21/5/2025.

Abstract. This article examines the influence of Jazz on Haruki Murakami's novel *Killing Commendatore*, focusing on how the novel leverages Jazz's polyphonic and syncopated qualities to shape its narrative form. Through an interdisciplinary methodology that combines literary poetics with close textual analysis, the study illuminates the intricate interplay between music and language in Murakami's artistic universe. Jazz does more than appear as a thematic presence it infuses the novel's very structure. In dialogue with the spirit of Jazz, Murakami's fiction moves beyond conventional storytelling, unfolding instead as a kind of narrative improvisation, rich in tonal variation and rhythmic nuance. Jazz's improvisational nature serves as an endless source of inspiration for Murakami's creative process. Murakami reimagines the novel as a musical form, transforming Jazz's spirit of improvisation into a distinctive artistic discourse—one that reasserts the vital role of music in shaping the poetics of the contemporary novel.

Keywords: Jazz, *Killing Commendatore*, Haruki Murakami, polyrhythm, improvisation.

1. Mở đầu

Haruki Murakami là một tên tuổi nổi bật trong nền văn chương đương đại Nhật Bản nói riêng và thế giới nói chung. Tiểu thuyết *Giết chỉ huy đội kị sĩ* ra mắt năm 2017, được đánh giá là một

Tóm tắt. Bài viết “Dấu ấn nhạc Jazz trong tiểu thuyết *Giết chỉ huy đội kị sĩ* của Haruki Murakami” hướng đến việc khai thác dấu ấn nhạc Jazz trong tiểu thuyết này từ việc ứng dụng đặc trưng đa tiết tấu của Jazz với văn chương Haruki Murakami. Với phương pháp nghiên cứu liên ngành kết hợp với phương pháp phân tích văn bản văn học từ góc độ thi pháp học, bài viết đã làm nổi bật mối quan hệ chặt chẽ giữa âm nhạc và ngôn từ trong thế giới nghệ thuật Murakami. Nhờ sự cộng hưởng với nhạc Jazz, tiểu thuyết của Haruki Murakami không còn là một diễn ngôn tự sự ngôn từ đơn thuần mà đã trở thành những bản hoà âm với giai điệu đầy hấp dẫn, lôi cuốn. Nghịch phách và đảo phách của Jazz có vai trò quan trọng trong việc xây dựng diễn biến tự sự phức tạp trong tiểu thuyết *Giết chỉ huy đội kị sĩ*; khả năng ứng tác ngẫu nhiên của Jazz truyền cảm hứng cho Murakami trong cách cấu thành tác phẩm. Haruki Murakami đã chuyên hóa tinh thần tự do và sáng tạo ngẫu hứng của Jazz thành một diễn ngôn nghệ thuật độc đáo, khẳng định vai trò quan trọng của âm nhạc trong việc kiến tạo thi pháp tiểu thuyết hiện đại.

Từ khóa: nhạc Jazz, *Giết chỉ huy đội kị sĩ*, Haruki Murakami, đa tiết tấu, ngẫu hứng.

trong những tác phẩm thú vị, kì công và đặc biệt nhất của tác giả người Nhật Haruki Murakami. Có nhiều yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của tiểu thuyết này trong đó phải kể đến sự ảnh hưởng của nhạc Jazz trong việc cấu trúc tác phẩm. Murakami đã từng mở một quán nhạc Jazz “Peter Cat” ở Tokyo và điều hành nó trong suốt gần 10 năm. Nơi ấy, ông trực tiếp tuyển chọn, phát nhạc, nói chuyện với khách yêu nhạc và dành nhiều thời gian nghe đi nghe lại những bản nhạc Jazz. Với Murakami, cách sắp xếp một chương truyện không khác gì cách sắp xếp một đêm nhạc Jazz, cần biết lúc nào nên bùng nổ, lúc nào cần lặng đi: “Tôi học được tầm quan trọng của nhịp điệu từ âm nhạc - và chủ yếu là từ Jazz. Tiếp đến là giai điệu - trong văn học có nghĩa là cách sắp xếp từ ngữ sao cho khớp với nhịp điệu. Nếu từ ngữ khớp với nhịp điệu một cách nhịp nhàng và đẹp đẽ, anh chẳng thể đòi hỏi gì hơn. Tiếp theo là hòa âm - những âm thanh tinh thần bên trong hỗ trợ cho từ ngữ. Rồi đến phần tôi thích nhất: ngẫu hứng tự do. Qua một số kênh đặc biệt, câu chuyện tự khắc tuôn trào từ bên trong. Tất cả những gì tôi cần làm là thả mình vào dòng chảy đó” [1]. Trong tác phẩm *Giết chỉ huy đội kĩ sĩ*, ông đã sử dụng nhạc Jazz như một phương tiện để kiến tạo tác phẩm, để xây dựng không gian và tâm trạng của mình tạo nên cấu trúc tự sự độc đáo. Murakami không chỉ kể câu chuyện về con người thời hiện đại mà còn viết nên những giai điệu phong phú thấm đượm hơi thở âm nhạc kinh điển thế giới.

Đã có nhiều công trình bàn về mối quan hệ giữa văn học và âm nhạc nói chung và sự ảnh hưởng của âm nhạc đến văn học nói riêng. Công trình *Văn học và các loại hình nghệ thuật* của Lê Lưu Oanh đã nhấn mạnh mối quan hệ giữa văn học với các ngành nghệ thuật khác, đặc biệt là âm nhạc. Tác giả cuốn giáo trình *Lí luận văn học* cũng khẳng định mối quan hệ giữa văn học và âm nhạc như một điều hiển nhiên, không cần phải bàn cãi [3; 200]. Dựa trên nền tảng lí thuyết liên ngành, Werner Wolf đưa ra khái niệm quan trọng là “nhạc tính hoá văn xuôi” (musicalization of fiction). Tác giả khẳng định nhạc tính hoá văn xuôi chính là quá trình chuyển hóa các yếu tố đặc trưng của âm nhạc vào trong các tác phẩm văn xuôi nhằm tạo ra hiệu ứng thẩm mỹ; đó là quá trình văn xuôi vay mượn, mô phỏng hay tự thân tổ chức hình thức, cấu trúc văn bản tương tự như tác phẩm âm nhạc [4]. Calvin S. Brown thì khẳng định có sự tương đồng về nhịp điệu, motif, cấu trúc trong âm nhạc và văn học. Với ông, quá trình của văn học là từ âm thanh cụ thể (bằng từ ngữ) đến ý niệm trừu tượng, còn quá trình âm nhạc lại nỗ lực tái tạo sự vật, hiện tượng cụ thể thông qua mô hình trừu tượng của các nốt nhạc, thanh âm [5]. Về sự ảnh hưởng của âm nhạc trong đó có nhạc Jazz đến tiểu thuyết của Murakami, Jay Rubin trong công trình *Haruki Murakami và âm nhạc của ngôn từ (Haruki Murakami and the music of words)* đã khẳng định Murakami sử dụng các bản nhạc Jazz như một công cụ kể chuyện, tạo nên sự kết nối giữa âm nhạc và cảm xúc của nhân vật [6]. Đào Thị Thu Hằng và Đặng Phương Thảo đã đề cập đến hợp xướng giọng điệu và cách kể hỗn độn, ngẫu hứng trong tiểu thuyết của Murakami [7], còn Hiền Trang thì cung cấp cách nhìn mới mẻ về cách Murakami tích hợp âm nhạc và văn học, cách Murakami áp dụng cấu trúc và nhịp điệu của Jazz vào *Giết chỉ huy đội kĩ sĩ*. Tác giả nhận định rằng tiểu thuyết này giống một bản nhạc Jazz với những sự giao thoa tuyệt vời tạo nên một cuốn tiểu thuyết dài nhưng vẫn duy trì được sự cuốn hút [8]. Khám phá dấu ấn của nhạc Jazz trong tác phẩm *Giết chỉ huy đội kĩ sĩ* không chỉ giúp ta khám phá nét độc đáo trong phong cách Murakami mà còn góp phần lí giải sức hấp dẫn của tác phẩm Murakami trong nền văn học thế giới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về một số đặc điểm của nhạc Jazz có ảnh hưởng đến tiểu thuyết *Giết chỉ huy đội kĩ sĩ*

Trong bài viết *Đặc điểm của nhạc Jazz và tính ứng tác ngẫu nhiên*, Trần Hoài Sơn cho biết: “Nhạc Jazz là nghệ thuật của người Mĩ gốc Phi. Dòng nhạc Jazz có sự pha trộn nhạc Blues và hòa âm trong nhạc Cổ điển, sự trộn lẫn phức tạp trong tiết tấu và âm nhạc châu Phi” [9]. Jazz – với bản chất đa tiết tấu (polyrhythm) và khả năng ứng tác (improvisation) – không chỉ là một thể loại âm nhạc mà còn được giới nghiên cứu xem như một biểu hiện nghệ thuật mang đậm tinh thần tự do và sáng tạo.

2.1.1 Tính đa tiết tấu (Polyrhythm)

Điều đặc biệt đầu tiên ở Jazz là tính đa tiết tấu (polyrhythm), được biểu hiện qua hai hiện tượng kỹ thuật nổi bật: đảo phách và nghịch phách. Trong nhạc Jazz, nhạc công sử dụng rất nhiều, liên tục các tiết tấu đảo phách, nghịch phách được nhấn vào các phách nhẹ tạo ra một nét rất riêng cho nhạc Jazz mà nói như nhà nghiên cứu âm nhạc Đỗ Hải Lê: “Chính việc sử dụng nhiều tiết tấu này đã tạo nên một nét rất riêng cho nhạc Jazz mà không bị pha trộn (nhầm lẫn) với các thể loại khác” [11]. Trong giáo trình *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, V.A. Vakhrameep cho biết, “đảo phách là kiểu nối tiếp tiết tấu mà trong đó trọng âm tiết tấu không trùng hợp với trọng âm tiết nhịp” [11; 38]. Khi đảo phách, nốt nhạc ở phách yếu ngân dài, chiếm sang phách mạnh kế bên, phách mạnh mất đi sự quan trọng và chìm dần trong sự ngân dài của phách yếu, bản thân phách được ngân dài ấy không còn được gọi tên mà tồn tại trong sự ngân dài của phách trước. Còn nghịch phách trong Jazz là “hiện tượng mất trọng âm ở phách mạnh hoặc phần mạnh của phách do xảy ra lạng” [11; 33]. Đặc trưng này gây ra cảm giác ngắt quãng, bất ngờ, hụt hẫng vì phá vỡ nhịp điệu ổn định thông thường của một bản nhạc. Nhưng cũng chính nhờ nghịch phách, không gian âm nhạc tự do, linh hoạt, tạo ra những tiền đề để Jazz ngẫu hứng và bất định nhất có thể.

Mỗi dòng Jazz sẽ có những dạng tiết tấu đặc thù phân biệt từng tiểu loại. Điều này đến từ nhu cầu được phá vỡ quy phạm vốn có đã lâu của Jazz, Jazz mong muốn được tự do sáng tạo và thể hiện mình. Sự phá cách đó là kết quả của những thôi thúc cá nhân ngân vang lên trong từng khoảnh khắc đứng trước sân khấu. Bởi Jazz thai nghén và lớn lên trong lòng nô lệ đòi quyền tự do, thứ âm nhạc này chối bỏ mọi sự thuận tai êm đềm. Bởi số phận quá khốc liệt, nó buộc mình phải trở nên độc đáo để tồn tại và trở thành duy nhất. Việc ứng dụng kỹ thuật làm lệch nhịp này của Jazz vào văn học không chỉ là một kỹ thuật thiên về hình thức mà là chiến lược thâm mỹ nhằm sự đánh dấu thay đổi cảm thức hiện tại, thể hiện sự đứt gãy, mất phương hướng và bất ổn trong nội tại con người.

2.1.2. Tính ngẫu hứng sáng tác (Improvisation)

Đặc điểm nổi bật tiếp theo của Jazz chính là tính ngẫu hứng sáng tác (improvisation). Mark Levine trong cuốn sách nổi tiếng về lý thuyết Jazz *The Jazz theory book khẳng định sự ngẫu hứng* là một trong những đặc trưng trung tâm và giàu bản sắc nhất của Jazz [12]. Cũng bàn về Jazz, trong cuốn *Jazz – Rock – Pop*, nhạc sĩ Andre Hodeir có nhắc tới Jazz giống như những giây lát âm nhạc, nó đến bằng linh cảm nghệ thuật nhưng cũng sẽ biến mất khi phần trình diễn kết thúc, dù được ghi âm lại bằng từ tính âm thanh thì khi gắng công tái hiện, bản nhạc mới cũng chỉ là một phiên bản thứ cấp. Bởi tất cả rung cảm để tạo ra giai điệu đó, xúc cảm đó chỉ xuất hiện đúng giây phút người nghệ sĩ đứng trên sân khấu trong những năm tháng thuộc về quá khứ. “Tác phẩm nhạc Jazz, thường chỉ là một giây lát âm nhạc bay đi mất vào quên lãng, được may mắn cứu sống nhờ ở băng từ tính thu thanh, mà sau này sớm hay muộn được ghi lại thì đã khác trước mất rồi.” [dẫn theo 8]. Ở âm nhạc cổ điển, bản nhạc được viết sẵn và người biểu diễn giữ vai trò tái hiện. Điều đó đồng nghĩa với việc, họ luôn phải tuân thủ nghiêm khắc các quy ước được xác lập trước đó bởi hệ thống quy tắc loại hình và bản nhạc được các nhà soạn nhạc hoàn thiện trước đó; những thống nhất về tiết mục đã được bàn tính kỹ lưỡng trong nhóm các nhạc công cùng nhau biểu diễn về bản nhạc đó. Nghệ sĩ biểu diễn nhạc cổ điển thường không được phép tự ý thay đổi những gì đã được viết ra cho tác phẩm đó. Còn Jazz thì ngược lại, tính ứng tấu ngẫu hứng trong Jazz là một đặc điểm nổi bật để phân biệt với các thể loại âm nhạc khác. Jazz cho phép các nhạc công tự do sáng tác và biểu diễn theo cách riêng. Họ có thể tạo ra những giai điệu, nhạc đệm và solo trong suốt quá trình biểu diễn, không phụ thuộc vào nhạc bản hay ghi chú trước đó. Người nghệ sĩ biểu diễn được coi là nhạc sĩ sáng tác, quá trình sáng tạo nghệ thuật và quá trình tiếp nhận nghệ thuật được diễn ra đồng thời và trùng khít với nhau, hoàn toàn khác biệt với các loại hình nghệ thuật khác, ngay cả các thể loại âm nhạc khác. Nghệ sĩ Jazz ngẫu hứng có thể tự do sáng tác các chủ đề hoặc mượn chủ đề của các nhạc sĩ khác để ngẫu nhiên ứng tấu theo những cách khác nhau. Người chơi nhạc Jazz không chỉ là một nhạc công đơn thuần mà còn là một nghệ sĩ ứng tấu ngẫu nhiên,

họ thoả sức sáng tạo và sửa chữa khi đứng trên sân khấu. Ở những dàn nhạc Jazz có quy mô lớn, mặc dù đã được chuẩn bị sẵn phần đệm đã được hòa âm, phối khí nhưng khi trình diễn, người nghệ sĩ dựa vào cảm giác và linh cảm của mình để biến đổi bản nhạc, có được sự tự do cho người độc tấu với những đoạn nhạc solo của riêng họ. Dù được dựa trên cùng một chủ đề hay một khuôn nhạc có sẵn, mỗi tác phẩm Jazz là sự ứng điệu khác nhau thể hiện đầy đủ sự tinh tế, nhạy cảm, tư duy sáng tạo và điêu luyện của mỗi nghệ sĩ, mỗi lần biểu diễn là một thể hiện riêng biệt. Đặc tính ngẫu hứng này của Jazz diễn biến dưới nhiều cấp độ, tác giả sáng tác chủ đề ngẫu hứng chỉ là một phần, một phần lớn khác đến từ sự ngẫu hứng trực tiếp của các nhạc công khi trình diễn để hoàn thiện một tác phẩm Jazz hoàn chỉnh. Quá trình sáng tạo diễn ra trong thời gian thực, tùy thuộc vào cảm xúc, không gian biểu diễn và khả năng tương tác với các nhạc cụ khác. Ứng tác không phá đi trật tự tổng thể của bản nhạc mà tạo ra một không gian sáng tạo linh hoạt. Từ đây, người ta nhận mạnh Jazz gắn liền với người nghệ sĩ đứng trên sân khấu như một nghệ thuật biểu diễn đầy sức cuốn hút. Mỗi màn trình diễn là một khả thể độc lập, không lặp lại, dù cùng dựa trên một chủ đề hoặc chuỗi hợp âm. Đặc trưng này xuất hiện khá sớm, kể cả những dòng nhạc đầu tiên của Jazz, có lẽ sự tự do, khao khát muốn bứt khỏi khuôn khổ, xiềng xích đã là động lực và bản sắc mà Jazz luôn hướng tới. Một trong những tác dụng dễ nhận thấy nhất của tính ngẫu hứng sáng tác chính là khả năng kéo dài dung lượng ban đầu của một bản nhạc. Vẫn giai điệu ấy nhưng khi thực hiện bản diễn tấu trên cây trumpet cùng với dàn nhạc trên sân khấu, dung lượng thể hiện có thể kéo dài theo chiều lũy tiến. Người nghệ sĩ duy trì chủ đề chính bằng những từ khóa những ngẫu hứng tung hứng với rất nhiều những lần rẽ nhánh, những lần phiêu dạt trong âm nhạc, một cuộc dạo chơi bằng giai điệu không theo đường thẳng mà liên tục đi vòng, rẽ nhánh.

2.2. Một số biểu hiện của dấu hiệu nhạc Jazz trong tiểu thuyết *Giết chi huy đội kỵ sĩ*

Jazz rất đặc biệt, Jazz hoàn toàn tự do nên không có một phạm vi nào giới hạn biên độ kết nối Jazz với các ngành nghệ thuật khác. Trong phạm vi bài viết này, trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu của những người đi trước, chúng tôi muốn thông qua đặc trưng nghịch phá và đảo phách trong Jazz để tìm những điểm đồng điệu với nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết *Giết chi huy đội kỵ sĩ* của Haruki Murakami.

2.2.1. Sự vận dụng kĩ thuật đảo phách của Jazz

Trong âm nhạc, đảo phách là sự thay đổi, xáo trộn nhịp điệu thông thường bằng cách sử dụng các lệnh làm thay đổi trọng tâm các nốt nhạc nằm trên dòng kẻ hoặc trong khe nhạc. Đảo phách thể hiện rõ nét khả năng phá vỡ khuôn mẫu, tạo nên sự bất đối xứng, ngẫu hứng tự do và linh hoạt của Jazz. Khi ứng dụng vào văn học, đảo phách là nguồn cảm hứng để nhà văn thay đổi cấu trúc tự sự thông thường, giảm giá trị của các chi tiết, ngân dài hoặc gia tăng sức âm vang của một số chi tiết trong truyện. Nhịp độ câu chuyện bị thay đổi tạo ra mê lộ những cảm xúc được tung hứng bất ngờ, đảo phách sẽ dẫn người đọc vào những diễn biến không báo trước, câu chuyện không được duy trì theo logic nào từ cấu trúc, các hình ảnh, mạch kể... Tác giả xây dựng sự bất đối xứng trong kết cấu truyện, tạo ra sự phi tuyến tính trong mạch kể bằng cách thay đổi nhịp tự sự hoặc chuyển cảnh bất ngờ. Xuyên suốt câu chuyện, những chi tiết xuất hiện như những mảnh ghép lần lượt được lật mở. Người đọc rất nhọc công và vất vả khi cố gắng đọc hiểu văn bản bằng cách truyền thống chấp nối tất cả dữ liệu về câu chuyện được cung cấp. Nhưng để truy nguyên ý nghĩa các tác phẩm sử dụng kĩ thuật tự sự như vậy, người đọc phải gỡ mặt nạ diễn ngôn xuông, chấp nối một cách trọn vẹn trên bề mặt văn bản, từ đó người ta mới hiểu rõ ngọn ngành mọi sự, rồi lại trầm trở về sự thống nhất nội dung đến bất ngờ của cả một đại công trình tự sự.

Giết chi huy đội kỵ sĩ là một áng văn bất đối xứng như thế. Nhịp điệu câu chuyện không được duy trì đều đặn và ổn định qua các chương mà được Murakami xoay chuyển, dán ghép với tốc độ nhanh bất ngờ khiến người đọc bối rối không thể nhìn rõ diện mạo mạch tự sự. Ngược lại, có những chương đoạn Murakami mặc sức để nhân vật chính chìm đắm trong những suy tưởng trong quá khứ và thực tại làm diễn biến tự sự kéo dài đến mức không cần thiết, tốc độ phát triển câu

chuyện chậm lại. Các mạch tự sự dài dòng thường được xây dựng đến cao trào rồi nhanh chóng bị cắt ngang hoặc chuyển sang các diễn biến mới nhờ các sự kiện, chi tiết bất ngờ xuất hiện không báo trước. *Giết chỉ huy đội kỹ sĩ* kể chuyện cuộc đời ba nhân vật: Tôi – chàng họa sĩ trẻ vẽ chân dung có nhiều quy tắc vừa trải qua ly hôn, sống ẩn dật tại ngôi nhà trên núi, từng là nơi ở của Amada Tomohiko. Anh ta chật vật đi tìm lí do cho sự đổ vỡ bất ngờ của cuộc hôn nhân này, từ trước đến giờ “tôi” luôn đinh ninh “chúng tôi đã có một cuộc hôn nhân vẹn toàn, hòa hợp về cả thể xác lẫn tinh thần” [13, 52]. Anh ta loay hoay tìm kiếm một sai sót để giải thích cho cơn khủng hoảng nhưng cuối cùng chẳng thấy gì, càng tìm càng rối, “tôi” cứ nghĩ mãi về chuyện ấy trong lúc lái xe từ trạm nghỉ này tới trạm nghỉ khác, từ khách sạn này tới khách sạn khác để liên tục đi chuyên” [13, 52]. Người thứ hai là Amada Tomohiko – chủ nhân ngôi nhà, cuộc đời ông luôn tồn tại những bí mật lịch sử và nghệ thuật. Qua lời kể của cậu con trai, ông hiện lên là một “ông già trái tính trái nết, hay cáu bẳn, ở lì trong xưởng, vẽ tranh với khuôn mặt khó đăm đăm, kiệm lời, trong mắt con cái, ông là một sự phiền phức” [13, 86]. Trước đây ông đi du học Đức trong bối cảnh xung đột leo thang, lúc trở về, giữa những biến cố thời đại hỗn loạn ông hoàn toàn chuyển hướng sự nghiệp. Hiện giờ, ông đã 92 tuổi ở trong viện dưỡng lão, dần bước sang thế giới bên kia. Nhân vật còn lại là Menshiki Wataru – một người đàn ông giàu có thuê “tôi” vẽ chân dung và toát lên vẻ bí ẩn, là trung tâm của rất nhiều câu hỏi. Ba cuộc đời khác nhau với ba thời điểm hoàn toàn khác biệt nhưng dòng mạch tự sự không tồn tại độc lập và không được trình bày lần lượt trong tiểu thuyết mà lại chồng lấn, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Tiểu thuyết không đi theo trình tự thời gian mạch lạc mà xen kẽ giữa thực tại, ký ức và thế giới siêu hình của các yếu tố tưởng tượng phi thực. Sự chuyển đổi này tương tự như cách Jazz sử dụng đảo phách để phá vỡ một nhịp điệu thông thường. Đảo phách tạo ra những liên kết phi thực tế lí trí nhưng lại có lí với tâm tưởng tự do, phi logic trong tâm lí con người. Từ đó, đảo phách thúc đẩy dòng chảy tự do của câu chuyện, thách thức nhận thức độc giả để mong muốn độc giả liên tục suy ngẫm về tác phẩm. Trong cơn khủng hoảng cá nhân sau khi kết thúc cuộc hôn nhân kéo dài 6 năm, “tôi” hoàn toàn lạc lối, anh ta bước vào một công cuộc tìm lại chính mình trên chiếc xe cũ khắp các thành phố Nhật Bản. “Tôi” luôn trăn trở vì lí do đổ vỡ của cuộc hôn nhân đó, không có lí do rõ ràng, càng không có biến cố, “tôi” cứ mãi trăn trở băn khoăn và mắc kẹt trong những đổ vỡ hiện tại. Cuộc hành trình chữa lành những đứt gãy cá nhân kéo dài hàng tháng cứ dai dẳng trôi làm diễn biến tự sự dần ra, chậm lại để mặc những nghĩ ngợi của nhân vật chính kéo dài không giới hạn. Cho đến một ngày chiếc xe bị hỏng, anh ta phải dừng lại và tìm kiếm một chỗ dừng chân lâu dài hơn. Đúng lúc, “tôi” nhận được một cuộc gọi cho ở nhờ trong ngôi nhà của Amada. Trong tiểu thuyết này, vấn đề trọng tâm của nhân vật tôi là cơn khủng hoảng hôn nhân của chính mình. Nỗi đau về sự chia li luôn gặm nhấm và âm ỉ đau đớn trong “tôi”. Nhưng Yuzu, vợ của “tôi”, người gây ra cơn khủng hoảng và cùng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ quyết định ly hôn ấy chỉ xuất hiện 3 lần trong tiểu thuyết. Lần một, Yuzu thông báo li hôn: “Em xin lỗi, nhưng em không thể sống với anh thêm nữa” [13; 29]. Lần hai, khi “tôi” đã ổn định nơi ở, Yuzu gián tiếp xuất hiện trong một cuộc trò chuyện điện thoại với “tôi”: “Sắp tới anh định ghé qua căn hộ để lấy đồ, có phiền em không? – Em thì sao cũng được. Anh cứ làm theo ý anh.” [13; 58-59]. Và lần thứ 3, là khi cuốn tiểu thuyết đã đi đến hồi kết, chính Yuzu đã mở lời: “Nếu được, em rất muốn quay lại với anh” [14; 548]. Một nhân vật thứ chính nắm giữ diễn biến tự sự then chốt nhất trong câu chuyện nhưng chỉ xuất hiện ba lần ngắn ngủi trong mở đầu và kết thúc toàn bộ tiểu thuyết. Cả câu chuyện như một nhịp đảo phách không lộ khi không có sự việc nào tập trung giải quyết xung đột này. Biến cố xảy ra chỉ là một cái cớ để bước vào nhịp tự sự nội tâm đầy xáo trộn của “tôi”, bước vào thế giới siêu hình để giải quyết những vết thương hữu hình trong “tôi”. Amada Tomohiko là một họa sĩ nhiều bí ẩn liên quan đến lịch sử và nghệ thuật hội họa truyền thống Nhật Bản. Tạm khép lại những suy tư cá nhân, “tôi” trong vai người kể chuyện tìm tòi và vẽ lại chân dung Amada một cách đầy rõ nét và tỉ mỉ. Nhịp tự sự trong thiên truyện luôn bị đứt đoạn và rẽ hướng tạo ra một mạch tự sự dài hơi khác. Trong ngôi nhà ấy, những sự kiện kì lạ lần lượt xảy ra, đặc biệt từ khi “tôi” phát hiện ra bức tranh “Giết chỉ huy đội kỹ sĩ”, thế giới của “tôi” bị chi phối bởi những yếu tố siêu thực hay

những giấc mơ không rõ ràng, phá vỡ sự cân bằng ban đầu và kéo nhân vật vào những phiêu lưu không lường trước.

Kĩ thuật đảo phách còn được thể hiện rõ trong sự mất thăng bằng về tâm lí, thế giới quan và mối quan hệ giữa các nhân vật. Trong tiểu thuyết, các nhân vật không chỉ đối mặt với sự đứt gãy trong cơn khủng hoảng cá nhân mà còn đối diện với những tình huống không thể giải thích bằng lí trí thông thường. Thế giới mà Murakami xây dựng trong tiểu thuyết không những là đồng hiện của rất nhiều chiều không gian và ranh giới khác nhau: hiện thực và ảo mộng, sự sống và cái chết, hiện hình và siêu thực,... Mà còn là một tiểu thuyết chứa rất nhiều yếu tố bất khả thi: một chỉ huy đội kị sĩ bước ra từ bức tranh cổ là ẩn dụ tồn tại bên trong ý thức mỗi người, hay thứ âm thanh ma quái vang lên trong một cái giếng hoang là mở đầu cho chuỗi domino các sự kiện bất thường liên tiếp xuất hiện trong tác phẩm. Các chi tiết và sự kiện đầy công chênh này tưởng như tạo ra sự hỗn loạn phi logic cho câu chuyện nhưng sự tồn tại đó không phải ngẫu nhiên mà lại là chìa khóa mở ra những ranh giới thế giới, kết nối những ẩn ức trong truyện. Các chi tiết bất thường; mạch truyện đan xen, tiếp nối, đồng hiện các chiều không gian giống cách Jazz luôn tự biến đổi mình vượt ra khỏi các giới hạn của âm nhạc thông thường, khám phá và khai mở những điều thú vị mới của âm thanh. Câu chuyện là những bất thường và đối xứng không trọn vẹn, dòng tự sự không chấp nhận sự yên ổn nào mà luôn cựa mình vận động. Điềm nhìn tự sự luôn dịch chuyển trong ranh giới giữa thế giới thực và ảo, giữa quá khứ và hiện đại, không mạch lạc đứt khoát mà dềnh dang không dứt. Chính sự lưỡng lự ấy làm câu chuyện ngày càng được mở rộng, biên độ ngày càng lớn, phức tạp và đa tầng hơn. Điều này hoàn toàn trùng khớp với với tinh thần của Jazz: không có gì là cố định, mọi thứ luôn bị thay đổi, những “giấy lát âm nhạc” trên sân khấu luôn được tạo mới vượt ra khỏi những quy tắc và giới hạn sẵn có.

2.2.2. Sự vận dụng kĩ thuật nghịch phách của Jazz

Nghịch phách là một đặc trưng nổi bật trong nhạc Jazz, đặc biệt là cách các nhạc sĩ ngắt quãng nhịp điệu thông thường, tạo ra sự gián đoạn và khoảng lặng. Nghịch phách có thể làm gián đoạn một cách có chủ đích nhịp điệu, giúp tạo ra sự căng thẳng, cuốn hút người nghe, khiến họ không thể đoán trước nhịp tiếp theo. Ứng dụng quan trọng của nghịch phách trong tiểu thuyết *Giết chỉ huy đội kị sĩ* có lẽ là ở chỗ Murakami đã biết cách sử dụng các chi tiết có khả năng vô hiệu hóa diễn biến tự sự thông thường của mạch truyện. Đó là “căn hầm đá trong rừng”, “tiếng chuông vang giữa đêm”, “bức tranh Giết chỉ huy đội kị sĩ”,... Mỗi chi tiết này đều được xem như các “lệnh thay đổi giá trị âm thanh trong khuôn nhạc” khiến nhịp điệu tự sự ổn định thông thường bị phá vỡ.

Cảnh nhân vật “tôi” bước xuống căn hầm đá trong rừng cùng với sự xuất hiện của tiếng chuông – một chi tiết rất đặc biệt gọi ta liên tưởng đến nhạc Jazz. Cảnh này tạo ra một sự gián đoạn bất ngờ trong dòng chảy của câu chuyện, tương tự như thủ pháp nghịch phách trong nhạc Jazz. Tiếng chuông giống như một “khoảng lặng” trong câu chuyện, là điểm ngắt đột ngột giữa các sự kiện tiếp theo. Tương tự như một nhạc sĩ Jazz khi tạo ra một khoảng lặng bất ngờ trong một đoạn nhạc, tiếng chuông báo hiệu sự tạm ngừng của nhịp điệu câu chuyện. Nhân vật bước xuống hầm giống như một sự “đảo nhịp”, tạo ra một không gian tĩnh lặng đầy căng thẳng, như là một giai điệu chưa được tiếp nối. Khoảng lặng do nghịch phách trong nhạc Jazz thường mang đến cảm giác bất ổn, tạo ra một sự chuyên giao giữa các phần của bản nhạc. Trong tiểu thuyết của Murakami, khi nhân vật bước xuống hầm, khoảng lặng này trở thành một không gian phản chiếu các trạng thái tâm lí của nhân vật “tôi”. Giống như những nhạc sĩ Jazz làm chủ được nghịch phách, Murakami cũng khéo léo sử dụng kĩ thuật này để dẫn dắt câu chuyện, không để cho nhịp điệu quá đều đặn hay dễ đoán trước. Sự “đảo nhịp” này thể hiện tính bất ngờ và phá vỡ những quy chuẩn về cấu trúc văn học thông thường, làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn và phong phú hơn. Chi tiết nhân vật “tôi” (người kể chuyện) bước xuống căn hầm xuất hiện gắn liền với “*motif hành trình đi đến xứ sở khác*” [15, 7] với những phiên bản “hang” thường thấy trong các tiểu thuyết của Murakami. Trong tiểu thuyết, một thế giới ngầm khác được kiến tạo nhờ căn hầm đá, “một

lối đi dẫn nhân vật tiến vào lãnh địa của các linh hồn đã khuất, kết nối với lịch sử, quá khứ ở các vùng đất, thời điểm khác nhau” [15; 7] khai mở nhiều ẩn ức khác nhau trong quá khứ. Bước đi trong cái hang, tiến sâu vào lòng đất thực chất là hành trình “tìm kiếm một lối ra khỏi hang”, chữa khỏi những khúc mắc chất chứa trong “tôi” lâu nay, giải đáp cho “tôi” cũng là giải pháp chung cho những vấn đề người ta gặp phải trên hành trình sống. “Cái hang tinh thần” đầy ảo mộng và biểu tượng trở thành một liều thuốc chữa lành những căn bệnh cố thật của con người hiện đại.

Bức tranh “Giết chỉ huy đội kỹ sĩ” trong tiểu thuyết không chỉ xuất hiện là một bức tranh Amada để lại mà còn đóng vai trò như một biểu tượng siêu thực, đầu mối của mọi chuyện kỳ lạ, chứa đựng nhiều tầng nghĩa và bí mật. Bức tranh ấy mở ra một thế giới tượng trưng – nơi các quy luật thực tại bị phá vỡ, kể câu chuyện khó mở lời của Amada Tomohiko. Việc khai mở bức tranh đã góp phần giải phóng ẩn dụ mang tên “chỉ huy đội kỹ sĩ” – hiện thân của những ý nghĩa ẩn giấu và năng lượng tiềm tàng từ những xung đột suy tưởng ẩn sâu trong tâm trí nhân vật chính. Trong tiểu thuyết của Murakami, các biểu tượng và sự kiện thường xảy ra đan xen, không tồn tại theo một logic tuyến tính. Sự xuất hiện của ý niệm này phá vỡ và mờ hóa ranh giới của thực tại và tưởng tượng trong tác phẩm. “Chỉ huy đội kỹ sĩ” trở thành một biểu tượng đa chiều, mặc dù này sinh từ những yếu tố hữu hình nhưng tồn tại như một thực thể tự do trong không gian tưởng tượng của truyện. Trên sân khấu, nghệ sĩ Jazz tự do thể hiện cá tính âm nhạc, sinh ra những “giây lát âm nhạc” duy nhất trong khoảnh khắc đó, họ thêm bớt, làm mới, thay đổi để khúc ca ấy đặc biệt. Sự xung đột trong bản chất hay khao khát được bút mình ra khỏi mọi khuôn khổ là căn tính chung từ nguồn cội Jazz, điều này còn là nguồn cảm hứng bất tận để Murakami tin vào những gì thiên tính mạch bảo, ứng dụng những gì đặc trưng từ một loại hình khác tạo ra những độc tấu trong khoảnh khắc và mang lại những giá trị nhân văn sâu sắc điều trị những vết thương thời hiện đại. Một chiếc hang sâu hay bức tranh “Giết chỉ huy đội kỹ sĩ” xuất hiện để làm gián đoạn, vô hiệu hóa cấu trúc tự sự thông thường. Các chi tiết này có giá trị giống những lệnh thay đổi giá trị âm thanh trong khuôn nhạc Jazz, phân mảnh mạch tự sự, tạo ra những diễn biến đứt đoạn cho câu chuyện. Đối với cấu trúc tự sự, một số chi tiết không liên kết trực tiếp với nhau nhưng vẫn tác động mạnh mẽ lên toàn bộ cục diện chung của tác phẩm. Bên cạnh dòng mạch truyện chính của nhân vật chính, các câu chuyện bên lề như quá khứ của Mensiki, tuổi trẻ đầy bí ẩn của Amada Tomohiko hay mối quan hệ của “tôi” và nhân tình đều là những “nghịch phách” tạo ra sự gián đoạn thách thức cấu trúc logic thông thường. Đặc trưng nghịch phách còn khai thác yếu tố Improvisation – tự do sáng tạo theo cách riêng, mỗi chót truyện là một điểm để nhân vật tương tác tự do và dẫn đến những hướng đi khác nhau, nhưng cuối cùng tất cả đồng hiện và tạo nên sự trọn vẹn của bức tranh tổng thể. Nhịp độ câu chuyện không đồng đều mà có những chi tiết được nhấn mạnh, những khoảng tạm dừng tương tự sự ngẫu hứng xung đột trong các bản nhạc Jazz. Các đoạn mô tả chi tiết và chậm rãi xen kẽ với các tình tiết căng thẳng, bất ngờ. Điều này làm tăng cảm giác kịch tính trong trải nghiệm đọc, khiến người đọc cuốn hút nhưng cũng cảm thấy không thể đoán định được.

2.2.3. Sự vận dụng tính ngẫu hứng trong ứng tác của Jazz

Linh hồn một buổi biểu diễn Jazz là người nghệ sĩ ứng tấu một cách đầy ngẫu hứng. Người nghệ sĩ ứng tấu trong khúc ca Jazz và người kể chuyện trong *Giết chỉ huy đội kỹ sĩ* có sự tương ứng vô cùng đặc biệt. Giống một nghệ sĩ độc tấu Jazz cũng tự do hoán đổi, dán ghép, nhập thân để thành hình và tự sự tất cả những “giây lát âm nhạc”. “Tôi” trên sân khấu và “tôi” trong những trang tiểu thuyết đều là những đại diện thay mặt cho nhiều chủ thể tái hiện các ẩn ức khác nhau, vẽ ra nhiều bức tranh tâm hồn ở nhiều chiều kích và góc độ. Gia tăng chủ thể, dán ghép hay hoán đổi nhiều chủ thể khác nhau trong cùng một ngôi tự sự là một kỹ thuật tự sự mới mẻ và độc đáo mà cả âm nhạc và văn học cùng nhau ứng dụng. *Giết chỉ huy đội kỹ sĩ* là một áng Jazz theo cách này. “Tôi” – chàng họa sĩ vẽ chân dung vừa kết thúc cuộc hôn nhân, lên núi sống trong một căn nhà của họa sĩ lừng danh, rồi anh ta bị cuốn vào một vòng xoáy phiêu lưu kỳ ảo - là chủ thể tự sự trung tâm của toàn bộ câu chuyện. Anh ta tường thuật lại những điều kỳ lạ, hấp dẫn mà bản thân

khám phá và trải qua trong suốt thời gian ấy. Từ nỗ lực tái hiện lại nông thôn Odawara nơi có căn nhà kiểu Âu trên đỉnh đồi của họa sĩ tranh truyền thống nổi tiếng Amada Tomohiko, không gian trong xưởng vẽ nơi danh họa nổi tiếng đều được “tôi” kể tỉ mỉ đến từng chi tiết: “Danh họa có vẻ là người thích đọc sách nên giá sách chất đầy sách cũ. Hình như danh họa dùng phòng đó làm thư phòng. Căn nhà tuy cũ nhưng sạch sẽ và dễ chịu, chỉ lạ là (hoặc có thể không lạ) trên tường không có bất kì bức tranh nào. Tất cả tường đều để thô và trống trơn” [12; 67]. Tiếp theo đó, truyện lại chuyển sang một chủ thể khác xưng “tôi” khác, và anh họa sĩ lại đứng bên lề mạch trần thuật, trao quyền làm chủ cho các nhân vật khác để họ tự tạo ra câu chuyện và số phận của mình trong cuốn tiểu thuyết. Mensiki là nhân vật xuất hiện tiếp theo, qua cái nhìn đầy nghi kỵ của “tôi” thì đó là “một người đàn ông cao to ăn vận lịch sự có mái tóc dày, xoăn nhẹ, trắng toát” [12; 128-129]. Mensiki kể về lí do vì sao mình lại xuất hiện và đặc biệt là anh ta kể về Amada Tomohiko – một họa sĩ nổi tiếng với cuộc đời cũng nhiều bí ẩn: “Ông Amada Tomohiko là một nhân vật xuất chúng trong giới tranh truyền thống nhưng bản thân ông lại chẳng màng tới danh tiếng, có thể nói là không bao giờ xuất hiện trước công chúng, sống một cuộc đời sáng tác thầm lặng, hay nói đúng hơn là lập dị” [12; 84]... Sự xuất hiện của nhiều chủ thể tự sự ở ngôi thứ nhất tạo ra sự bình đẳng với “tôi” và tất cả những nhân vật khác trong câu chuyện, ai cũng có thể trở thành người kể chuyện và có quyền làm chủ mạch tự sự. Câu chuyện không bị giới hạn và thống trị bởi một điểm nhìn chủ quan duy nhất nào mà được mở rộng tự nhiên với đa dạng các thông tin và hành vi tham gia vào cấu trúc tự sự. Dù các nhân vật và tình tiết có lặp lại, dù câu chuyện được cho rằng “dài không cần thiết” nhưng diễn biến phi logic làm tiểu thuyết trở nên hấp dẫn bất ngờ, người đọc bị thôi miên chẳng thể rời bỏ, một cuốn tiểu thuyết “có tính ma nhập” khiến ta đọc từ đầu đến cuối. “Giống như âm nhạc của Miles Davis, ta bị nó thôi miên, những tình tiết chồng lấn lên nhau của nó lôi cuốn ta đi không cho phép một sự ngắt quãng, một sự gián đoạn, một lần bỏ xuống. Cuốn sách chiếm hữu ta trong khoảng thời gian ta cầm nó lên” [8].

Tính ngẫu hứng trong *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* còn thể hiện ở chỗ các sự kiện trong truyện xuất hiện một cách rất bất ngờ, thú vị; sự kiện trước kéo theo sự kiện sau, chúng tựa như các quân cờ tác động lên nhau, đổ liên tiếp vào nhau theo kiểu hiệu ứng domino rất đặc biệt, hấp dẫn. Khởi phát chuỗi sự kiện của *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* chính là sự xuất hiện của “tôi”, một họa sĩ tranh chân dung vô danh, rơi vào tình trạng khủng hoảng cá nhân sau ly hôn. Anh ta chuyển đến ngôi nhà trên núi ở và tình cờ phát hiện bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của họa sĩ Amada Tomohiko trên gác mái. Sự kiện này là trung tâm của chuỗi sự kiện kế tiếp, kết nối quá khứ bí ẩn của Amada và các yếu tố bí ẩn siêu nhiên tồn tại xung quanh căn nhà. Tiếp theo, sự xuất hiện của Mensiki kích thích hàng loạt các liên kết tiếp theo khiến mạch truyện rẽ hướng và trở nên gay cấn hơn bao giờ hết. Ông ta là một người hàng xóm giàu có và bí ẩn, xuất hiện một cách ngẫu nhiên ở phía bên kia ngọn núi. Mensiki quan tâm đặc biệt đến “tôi” và những bức tranh do anh sáng tạo, dần dần xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa hai người. Mensiki đóng vai trò như một chất xúc tác cho các sự kiện tiếp theo xảy ra, bao gồm việc thuê tôi vẽ chân dung mình và điều tra về Marie, người có thể là con gái ông. Mensiki là một liên kết lớn móc nối những ẩn ức quá khứ của chính ông rồi lại mở ra những bí ẩn mới liên quan đến gia đình và danh tính... Sự xuất hiện của “tôi”, bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*, Mensiki và Chỉ huy đội kỵ sĩ là một trong rất nhiều khởi phát gây ra tác động dây chuyền tạo nên hệ quả chuỗi domino ảnh hưởng đến “tôi” và những nhân vật xung quanh khác. Domino không chỉ gây ra hệ quả tức thì, không chỉ tồn tại một chuỗi domino duy nhất mà mở ra nhiều chuỗi domino theo các chiều hướng khác nhau, chồng chéo lên nhau để tạo ra cấu trúc truyện tầng tầng lớp lớp cho tác phẩm. Dòng ứng tác dày công này của Murakami đã gia tăng tốc độ triển khai các sự kiện, tạo ra diện mạo tự sự vô cùng phức tạp của *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*.

2.3. Hiệu quả nghệ thuật của việc khai thác nhạc Jazz trong tiểu thuyết *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*

Nhạc Jazz trong *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hiệu quả nghệ thuật đặc biệt mang đầy cá tính của Haruki Murakami. Âm nhạc trong tiểu thuyết này xuất

hiện với rất nhiều tầng bậc khác nhau từ sự xuất hiện những bài nhạc được điểm tên trong suốt tác phẩm, âm nhạc được ứng dụng để thay đổi diễn biến tự sự thông thường của câu chuyện, tạo ra những diễn biến tự sự dài hơi hay co ngắn những sự kiện đến bất ngờ. Nhạc Jazz ảnh hưởng đến cách Murakami xây dựng mạch truyện. Ví như tính ứng tác của Jazz làm câu chuyện trở nên phi tuyến tính, đầy bất ngờ như một đoạn solo Jazz đầy tự do. Thay vì một cốt truyện thông thường xảy ra theo trật tự thời gian, các sự kiện trong tác phẩm được sắp xếp theo cấu trúc phi logic, chuyển đổi liên tục, tạo ra những nhịp “lệch pha” bất ngờ. Âm nhạc là phương thức nhân vật đối thoại với chính mình và khám phá các tầng nghĩa sâu xa. Jazz biểu đạt sự ngẫu hứng, phóng khoáng và tính phi logic của những chi tiết siêu thực mà nhân vật chính trải qua. Jazz tạo ra không khí đặc biệt cho tác phẩm, vừa gần gũi vừa bí ẩn, phản ánh trạng thái nội tâm đầy biến động của nhân vật. Nhân vật chính luôn tìm đến âm nhạc để xoa dịu cảm giác cô đơn hoặc sử dụng âm nhạc để tìm lời giải cho những câu hỏi phức tạp trong cuộc sống. Trong *Giết chi huy đội kỹ sĩ*, âm nhạc là cầu nối giữa hai thế giới: thế giới hiện thực và thế giới siêu thực. Những bản nhạc được lặp đi lặp lại luôn xuất hiện ở những khoảnh khắc đặc biệt của câu chuyện. Chúng tồn tại như một mã hóa bí ẩn, dẫn dắt người đọc và chính nhân vật tiến sâu hơn vào các tầng lớp của câu chuyện.

Haruki Murakami khẳng định một triết lý sáng tạo mới mẻ cùng tinh thần Jazz. Murakami không tìm kiếm sự hoàn hảo trong cấu trúc thể hiện, ông chấp nhận việc chưa hoàn chỉnh như một phần chân lý nghệ thuật. Dòng chảy tự sự không bị ngắt quãng bởi các nhân vật sẽ luôn thay phiên nhau xung tên để kể chuyện thể hiện khả năng tự sự đa chủ thể và tính đa thanh trong tiểu thuyết. Thậm chí, với câu chuyện của riêng mình, chính người đọc cũng tham gia vào quá trình kiến tạo và tiếp diễn mạch tự sự đó. *Giết chi huy đội kỹ sĩ* là một dòng chảy mở, một tiến trình sáng tạo không khép kín, nơi người viết và người đọc đều có vai trò như những nghệ sĩ biểu diễn ngẫu hứng trên sân khấu văn chương, cùng kiến tạo nên những trải nghiệm đọc thú vị. Đó là giá trị sâu xa mà ứng tác mang lại cho *Giết chi huy đội kỹ sĩ*, một phương thức kể chuyện – một sự tồn tại không hoàn tất – một dư âm sẽ vang vọng và còn mãi trong tâm trí người đọc.

Từ sự tương chiếu giữa Jazz và *Giết chi huy đội kỹ sĩ*, có thể thấy tác phẩm là một văn bản nghệ thuật mở, là một không gian biểu diễn của ngôn từ, kí ức, biểu tượng được ứng tấu và khác biệt. Ở đó, tinh thần tự sự cách tân đã gặp gỡ những đặc trưng của Jazz, và tại giao điểm ấy, tiểu thuyết Murakami vang lên như một bản hòa tấu đầy phá cách, đầy suy tưởng và sâu lắng như một khúc nhạc Jazz. Với văn chương Murakami, nhạc Jazz không chỉ là phương tiện nghệ thuật là còn là tuyên ngôn cho sự tự do trong sáng tạo và phong cách của Murakami. Tác phẩm không chỉ là một tiểu thuyết mà còn là một bản giao hưởng của ngôn từ, nơi Jazz trở thành nguồn cảm hứng định hình phong cách viết linh hoạt, đa chiều. Sự ngẫu hứng, bất quy tắc nhưng đong đầy cảm xúc trong cách kể chuyện của Murakami tương đồng với triết lý Jazz, nơi mỗi nhạc công có quyền tự do thể hiện cá tính trong khuôn khổ của bản nhạc.

3. Kết luận

Sự tương đồng phức điệu giữa khả năng đa tiết tấu của Jazz và diễn biến tự sự phức tạp trong *Giết Chi huy đội kỹ sĩ* của Haruki Murakami không chỉ nằm ở kĩ thuật, mà còn là sự cộng hưởng sâu sắc giữa hai loại hình nghệ thuật. Jazz, với đặc trưng ngẫu hứng, nghịch phá, đảo phá đã phá vỡ cấu trúc âm nhạc truyền thống, tạo nên không gian tự do và mang tính khám phá. Tương tự, tiểu thuyết của Murakami thoát khỏi cách kể chuyện tuyến tính quen thuộc, khai phá những chiều sâu của nhận thức, mộng tưởng và thực tại, để dẫn dắt người đọc vào một thế giới đầy phức tạp và bất ngờ. Trong *Giết chi huy đội kỹ sĩ*, Murakami đã xây dựng một cấu trúc tự sự mang tính “đa tiết tấu”, nơi các tuyến truyện song song, các biểu tượng trừu tượng và các chi tiết siêu thực tương tác với nhau như những nhạc cụ hòa quyện trong một bản Jazz. Mỗi sự kiện hoặc nhân vật không chỉ đóng vai trò riêng biệt mà còn tạo ra sự cộng hưởng, biến tiểu thuyết trở thành một trải nghiệm toàn diện vượt ngoài khuôn khổ của một câu chuyện thông thường. Sự ngẫu hứng trong

Jazz cũng tìm thấy sự tương đồng ở cách Murakami phát triển nhân vật và cốt truyện: mọi chi tiết dù tưởng như ngẫu nhiên đều gắn kết trong một hệ thống rộng lớn hơn, phản ánh sự phi tuyến tính và phi lí của cuộc sống. Tương tự như cách nghệ sĩ Jazz tạo nên một đoạn solo đầy cảm xúc nhưng không phá vỡ tổng thể bản nhạc, Murakami cũng khéo léo kết nối những phần tưởng như rời rạc của tác phẩm, dẫn dắt độc giả đến một cái nhìn toàn diện và đa chiều hơn. Như một bản giao hưởng phức điệu, tiểu thuyết của Murakami và âm nhạc Jazz cùng chia sẻ khát vọng khám phá và tái định nghĩa trải nghiệm nghệ thuật. Cả hai đều thách thức người thưởng thức, yêu cầu họ từ bỏ những kì vọng quen thuộc để đón nhận sự mới mẻ và không thể đoán trước. Qua đó, Murakami không chỉ viết nên một câu chuyện, mà còn truyền tải tinh thần của Jazz - tinh thần của tự do, sự phá cách và sự kết nối bất tận giữa các tầng nghĩa trong nghệ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Haruki M, (7/8/2007). *Jazz Messenger*, Nguyễn Huy Hoàng dịch. Nguồn: <https://hoanghannom.com/2007/07/08/Jazz-messenger/>
- [2] LL Oanh, (2006). *Văn học và các loại hình nghệ thuật*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.243-244.
- [3] Phương Lựu (chủ biên), (2017). *Lí luận văn học*, tập 1, *Văn học, nhà văn, bạn đọc*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.200 - 201.
- [4] Virginia W, (2025, February 20). *Mrs. Dalloway*, https://www.sas.upenn.edu/~cavitch/pdf-library/Woolf_Mrs_Dalloway.pdf
- [5] Brown CS, (2025, April 16). *Music and literature, A comparison of the Arts*, University Press of New England, Hanover and London. <https://archive.org/details/musicliteraturec0000brow>.
- [6] Jay R, (2022). *Haruki Murakami và âm nhạc của ngôn từ*, Y Khương dịch. NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [7] ĐTT Hằng & ĐP Thảo, (2014). Đặc sắc nghệ thuật Haruki Murakami. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Khoa học Xã hội*, 59 (3), 87 - 94.
- [8] H Trang, (21/2/2021). *Haruki Murakami: Sứ giả Jazz*. Nguồn: <https://tiasang.com.vn/van-hoa/haruki-murakami-su-gia-Jazz-26882/>
- [9] TH Sơn, (2/1/2025). *Đặc điểm của nhạc Jazz và tính ứng tấu ngẫu nhiên*. Nguồn: <https://www.spntw.edu.vn/articleDetail.aspx?articleid=3462&sitepageid=650>
- [10] ĐH Lê, (1996). *Lí thuyết cơ bản về âm nhạc*. Giáo trình lưu hành nội bộ Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc họa Trung ương, Hà Nội.
- [11] Vakhrameep VA, (1993). *Lí thuyết âm nhạc cơ bản*, Vũ Tự Lân dịch. NXB Âm nhạc, Hà Nội.
- [12] Mark L, (2024, February 8). *The Jazz Theory Book*. Source: https://books.google.com.fj/books?id=iyNQpJ4oaMcC&printsec=frontcover&source=gbs_ge_summary_r&cad=0#v=onepage&q&f=false
- [13] Haruki M, (2017). *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* tập I. Mộc Miên dịch. NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [14] Haruki M, (2017). *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* tập II. Mộc Miên dịch. NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [15] NBN Trúc, (2022). Cỗ mẫu Hang trong tiểu thuyết Haruki Murakami, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 19 (8), 125- 138